

Số: /STNMT-TTCNTT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 8 năm 2024

V/v hướng dẫn công bố công khai  
thông tin đất đai trên Cổng/trang thông  
tin điện tử địa phương theo Luật Đất đai  
năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Văn bản số 1690/SNV-CCHC&VTLT của Sở Nội vụ về hướng dẫn công bố thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên Cổng/trang thông tin điện tử của địa phương.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn nội dung về công khai một số thông tin về đất đai, cụ thể như sau:

### **1. Về công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**

a) Đối với quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh: căn cứ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 75 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin, Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, theo đó, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh được công khai tại trụ sở của Ủy ban nhân dân tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Niêm yết quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh tại trụ sở của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xây dựng Chuyên mục tiếp cận thông tin và tiến hành công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh vào Chuyên mục này.

- Triển khai các nội dung khác theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP để đảm bảo quy định về công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

b) Đối với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện: căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 75 Luật Đất đai, khoản 2 Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin, Điều 11 Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Thực hiện niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Công bố công khai nội dung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện có liên quan đến xã, phường, thị trấn tại trụ sở của Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lựa chọn các hình thức theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin để công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đến người dân, người sử dụng đất tại địa bàn xã.

- Triển khai các nội dung khác theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP để đảm bảo quy định về công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

c) Thời điểm, thời hạn công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

d) Tài liệu công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bao gồm:

- Văn bản phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Báo cáo thuyết minh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Bản đồ về quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

## **2. Về công bố công khai Bảng giá đất**

a) Căn cứ khoản 3 Điều 159 Luật Đất đai, khoản 5 Điều 14 Nghị định số 71/2024/NĐ-CP, việc công khai Bảng giá đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Lựa chọn các hình thức công khai Bảng giá đất theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin.

- Triển khai các nội dung khác theo quy định tại Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP để đảm bảo quy định về công khai Bảng giá đất.

## **3. Về công bố công khai Bản đồ hiện trạng sử dụng đất**

a) Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 58 Luật Đất đai, Bản đồ hiện trạng sử dụng đất là kết quả của hoạt động kiểm kê đất đai.

b) Căn cứ khoản 9 Điều 13 và điểm c khoản 5 Điều 23 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT, việc công khai thông tin về kiểm kê đất đai (bao gồm Bản đồ hiện trạng sử dụng đất) được thực hiện trên phạm vi cả nước và trách nhiệm thực hiện của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### **4. Công bố, công khai danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn**

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh: Công bố danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất: Công bố danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Công bố danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

d) Thời hạn công bố, công khai là 30 ngày.

e) Tài liệu công bố, công khai: danh mục các khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn.

#### **5. Công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất hằng năm**

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 125 Luật Đất đai:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh: Công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Công bố kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trên Cổng thông tin đấu giá quyền sử dụng đất quốc gia, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Tài liệu công bố công khai: Kế hoạch, danh mục các khu đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất.

#### **6. Về công khai các thông tin khác về đất đai**

Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 17, Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

a) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công khai các thông tin khác về đất đai do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chỉ đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện công khai các thông tin khác về đất đai do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo ra và thông tin do mình tạo ra theo quy định.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã công khai các thông tin khác về đất đai cho công dân cư trú trên địa bàn do mình và do các cơ quan ở cấp mình tạo ra, thông tin do mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các thông tin về đất đai khác trong trường hợp liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn về công khai một số thông tin về đất đai. Sở Tài nguyên và Môi trường kính gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên(th/h);
- Sở Nội vụ (đ/b);
- Giám đốc, các PGĐ Sở (b/c);
- VPĐKĐĐ tỉnh, Trung tâm PTQĐ, VPS, KH-TC, TTCNTTTNMT (th/h);
- Lưu: VT, TTCNTT (HaiLH).(18)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quốc Đăng**